

Số: 806 /QĐ-ĐHNN

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc miễn học và công nhận điểm các học phần ngoại ngữ
đối với 37 sinh viên đã dự thi các kì thi ngoại ngữ (Tháng 05.2020)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Căn cứ Nghị định số 186/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 2755/QĐ-ĐHNN, ngày 25/12/2018 của Hiệu trưởng Trường ĐHNN về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ;

Căn cứ Hướng dẫn 297 /HD –ĐHQGHN ngày 03/02/2017 về việc tổ chức đào tạo các học phần ngoại ngữ thuộc khối kiến thức chung trong chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ tại ĐHQGHN ;

Căn cứ Thông báo số 1633/TB-ĐHNN ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc nộp chứng chỉ ngoại ngữ 2 năm 2020 để phủ điểm và xác định Chuẩn đầu ra ngoại ngữ 2;

Xét đơn xin miễn học các học phần ngoại ngữ của sinh viên, kèm theo các chứng chỉ, giấy báo kết quả các kì thi ngoại ngữ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận kết quả của các kì thi ngoại ngữ cho 37 sinh viên (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Các sinh viên trên được miễn học và ghi điểm tối đa cho học phần ngoại ngữ tương ứng với kết quả đạt được và các học phần ở trình độ thấp hơn chưa tích lũy.

Điều 3: Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp, Trưởng các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị đào tạo (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, ĐT, Vh15.



Đỗ Tuấn Minh

DANH SÁCH HẬU KIỂM CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ ĐỢT 2 NĂM 2020 (THÁNG 5-2020)

Phụ lục kèm Quyết định số 806 /QĐ-ĐHNH ngày 05 tháng 06 năm 2020

STT	Họ và tên	NS	MSSV	Khóa	CTĐT	Khoa	CC	Tiếng	Ngày cấp	TB đạt được	TB	Điểm	Ngày thi	Đã TL	HỌC PHẦN ĐƯỢC PHỤ						
															QH. Trước 2019					QH 2019	
															CS1 FL1103	CS2 FL1106	CS3 FL1107	CS4 FL1108	BT FL1107B	Chuyên	CBR
1	Trần Minh Nguyệt	11/08/2001	19040722	QH.2019	Chuyên	Bm Ả rập	IELTS	Anh	07/05/2019	Bậc 4	Bậc 3	5.5	25/04/2019	Chưa						X	X
2	Nguyễn Quang Hải	11/01/1998	16041457	QH2016	Chuyên	K. Đức	IELTS	Anh	04/11/2019	Bậc 4	Bậc 3	6.5	27/10/2019	Chưa	X	X	X				X
3	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	29/07/1999	17041050	QH2017	Chuyên	K. Đức	TOEIC	Anh	13/01/2020	Bậc 4	Bậc 3	645	06/01/2020	CS1		X	X				X
4	Vũ Thị Vân Anh	02/06/1998	16041750	QH2016	Chuyên	K. Hàn	TOEIC	Anh	08/03/2020	Bậc 5	Bậc 3	855	08/03/2020	CS1		X	X				X
5	Nguyễn Thị Phương Thảo	27/05/1998	16041862	QH2016	Chuyên	K. Hàn	TOEIC	Anh	08/03/2020	Bậc 6	Bậc 3	955	08/03/2020	Chưa	X	X	X				X
6	Ngô Thị Hà My	31/01/1999	17041366	QH2017	Chuyên	K. Hàn	TOEIC	Anh	21/02/2020	Bậc 4	Bậc 3	610	16/01/2020	CS1		X	X				X
7	Dương Thị Linh	28/11/1999	17040726	QH2017	Chuyên	K. Nga	TOEIC	Anh	15/12/2019	Bậc 3	Bậc 3	530	08/12/2019	CS1, CS2	X	X	X				X
8	Giang Thị Thanh Vân	12/01/1997	15041159	QH2016	Chuyên	K. Nhật	TOEIC	Anh	17/02/2020	Bậc 4	Bậc 3	735	10/02/2020	Chưa	X	X	X				X
9	Phùng Thanh Lam	05/12/1997	15042270	QH2015	Chuyên	K. Nhật	TOEIC	Anh	22/03/2020	Bậc 6	Bậc 3	920	08/03/2020	Chưa	X	X	X				X
10	Lê Thị Kim Oanh	18/09/1998	16041522	QH2016	Chuyên	K. Nhật	TOEIC	Anh	15/05/2020	Bậc 4	Bậc 3	690	06/05/2020	CS1		X	X				X
11	Ngô Thị Hồng Nhung	24/12/1998	16041663	QH2016	Chuyên	K. Nhật	TOEIC	Anh	15/03/2020	Bậc 3	Bậc 3	525	08/03/2020	CS1, CS2			X				X
12	Hoàng Thị Hồng	04/02/1998	16042594	QH2016	Chuyên	K. Nhật	TOEIC	Anh	01/03/2020	Bậc 4	Bậc 3	630	03/01/2020	Chưa	X	X	X				X
13	Nguyễn Thu Trang	07/06/1999	17041168	QH2017	Chuyên	K. Nhật	TOEIC	Anh	08/12/2019	Bậc 3	Bậc 3	530	08/12/2019	CS1		X	X				X
14	Nguyễn Thị Hương	15/01/1999	17041190	QH2017	Chuyên	K. Nhật	TOEIC	Anh	05/12/2019	Bậc 3	Bậc 3	590	08/12/2019	CS1		X	X				X
15	Lê Đức Trung	09/03/1997	15045013	QH2016	Chuyên	K. Pháp	TOEIC	Anh	10/03/2020	Bậc 4	Bậc 3	835	02/03/2020	Chưa	X	X	X				X
16	Nguyễn La Giang	27/12/1998	16040864	QH2016	Chuyên	K. Pháp	TOEIC	Anh	15/03/2020	Bậc 5	Bậc 3	845	08/03/2020	Chưa	X	X	X				X
17	Vũ Thị Lê	11/10/1998	16040895	QH2016	Chuyên	K. Pháp	TOEIC	Anh	27/04/2020	Bậc 4	Bậc 3	755	27/04/2020	CS1		X	X				X
18	Đặng Thị Thu Phương	07/03/1998	16040946	QH2016	Chuyên	K. Pháp	TOEIC	Anh	15/05/2020	Bậc 5	Bậc 3	780	08/05/2020	Chưa	X	X	X				X
19	Vũ Thị Hồng Vân	10/02/1998	16040995	QH2016	Chuyên	K. Pháp	IELTS	Anh	26/12/2018	Bậc 4	Bậc 3	6.0	14/12/2019	CS1, CS2			X				X
20	Đàm Ngọc Minh Châu	22/03/1998	16042619	QH2016	Chuyên	K. Pháp	TOEIC	Anh	06/02/2020	Bậc 5	Bậc 3	880	14/01/2020	CS1		X	X				X
21	Hoàng Thị Thu Hương	05/11/2001	19040608	QH2019	Chuyên	K. Pháp	TOEIC	Anh	27/04/2020	Bậc 4	Bậc 3	760	27/04/2020	Chưa					X		X
22	Đàm Hồng Ngọc	22/02/2000	18041595	QH2017	CLC VNU	K. Trung	IELTS	Anh	13/11/2019	Bậc 5	Bậc 4	7.0	02/11/2019	Chưa	X	X	X	X			X
23	Hoàng Thị Lan Anh	15/11/1998	16041055	QH2016	Chuyên	K. Trung	TOEIC	Anh	13/05/2020	Bậc 4	Bậc 3	690	06/05/2020	CS1		X	X				X
24	Nguyễn Phương Thảo Anh	15/09/1998	16041174	QH2016	Chuyên	K. Trung	TOEIC	Anh	03/09/2020	Bậc 4	Bậc 3	755	03/09/2020	CS1		X	X				X
25	Đỗ Linh Chi	11/11/1998	16042685	QH2016	Chuyên	K. Trung	TOEIC	Anh	15/05/2020	Bậc 4	Bậc 3	710	05/05/2020	Chưa	X	X	X				X
26	Bùi Thị Thu Hằng	25/10/1998	16042729	QH2016	Chuyên	K. Trung	TOEIC	Anh	23/03/2020	Bậc 3	Bậc 3	555	16/03/2020	CS1		X	X				X
27	Nguyễn Diễm Hằng	14/10/1999	17040912	QH2017	Chuyên	K. Trung	TOEIC	Anh	26/12/2019	Bậc 3	Bậc 3	705	08/12/2019	CS1		X	X				X
28	Nguyễn Thị Huyền	14/06/1998	16041139	QH.2016	Chuyên	K. Trung	JLPT N3	Nhật	20/01/2019	Bậc 3	Bậc 3	107	T12/2018	Chưa	X	X	X				X

